

Bản án số: **116** /2018/HSST
Ngày: 18/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Ông Nguyễn Hữu Trọng

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Triệu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/HSST ngày 29/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST – HS ngày 05/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số nhà 81, tổ 5, khu TX, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn I (đã chết) và bà Cao Thị H; vợ, con: Chưa có;

Nhân thân:

- Ngày 12/01/2012, Chủ tịch UBND huyện CM ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 06 tháng (chấp hành xong ngày 12/7/2012).

- Ngày 23/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; đã chấp hành xong hình phạt tù; ngày 26/01/2016 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (được coi là không có án tích theo Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tiền án: Ngày 25/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 63/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù. Ngày 14/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa nộp 200.000 đồng

án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng tiền sung công quỹ Nhà nước (chưa được xóa án tích).

Danh chỉ bản số 358 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 23/5/2018; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2018; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số nhà 149, tổ 7, khu TB, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Duy T2, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn CT, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ 7, khu TB, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/05/2018, Nguyễn Văn T gọi điện hẹn anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994 (trú tại: Số nhà 149, tổ 7, khu TB, thị trấn XM, huyện CM, TP. Hà Nội) đến quán bia “Tre Xanh” ở thôn XT, xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội để uống bia. Anh T1 điều khiển xe máy BKS 29X1 – 178.25 của mình đi đến quán bia “Tre Xanh” ngồi uống bia cùng T đến khoảng 20 giờ, T bảo anh T1 cho T mượn xe máy để đi có việc. Vì là bạn nên anh T1 đồng ý giao xe cho T. Sau khi lấy được xe máy trên, T không đi giải quyết việc mà điều khiển xe đến Cửa hàng hỗ trợ tài chính 136 ở địa chỉ Thôn CT, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình gặp anh Nguyễn Duy T2, sinh năm 1989 là chủ cửa hàng cầm cố chiếc xe trên nhưng xe không có giấy tờ nên anh T2 không nhận cầm cố. Do có quen biết từ trước với anh T2, nên T hỏi vay mượn anh T2 số tiền 3.000.000 đồng và gửi lại chiếc xe máy BKS 29X1 – 178.25 và hẹn một vài ngày đến trả tiền lấy xe về. Anh T2 đồng ý cho T mượn số tiền 3.000.000 đồng và giữ lại chiếc xe trên. Số tiền trên T sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Anh T1 đợi đến 21 giờ 00 phút cùng ngày không thấy T quay lại trả xe nên gọi điện cho T nhưng không liên lạc được nên anh T1 đã đến Đoàn Công an số 14 thuộc Công an huyện Chương Mỹ tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T. Ngày 22/05/2018, khi biết T đem xe của mình đến gửi anh T2 là chủ cửa hàng hỗ trợ tài chính 136 ở Thôn CT, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình, anh T1 đã đi cùng anh trai là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 đến trả số tiền 3.000.000 đồng mà T đã vay của cửa hàng và lấy lại xe máy BKS 29X1 – 178.25 giao nộp cho Đoàn Công an số 14.

Ngày 22/5/2018, Nguyễn Văn T đã đến Đoàn Công an số 14 thuộc Công an huyện Chương Mỹ đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe máy HONDA DREAM, màu nâu, BKS 29X1 – 178.25, số khung HHA0800AY332768, số máy HA08E-1632815.

- 01 điện thoại OPPO A33 màu trắng cũ số SIN5PNNDMW8LVEUROHQ (là điện thoại của T dùng gọi cho anh T1).

- 01 điện thoại NOKIA 6300 màu vàng cũ đã qua sử dụng số TD: PPIRM-Z17 (là điện thoại của T dùng nhắn tin cho anh T1).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 61 ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận: 01 xe máy HONDA DREAM, màu nâu, BKS 29X1 – 178.25 có trị giá: **14.500.000 đồng**.

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 28/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm d Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ rút quyết định truy tố Nguyễn Văn T theo Điểm d Khoản 2 Điều 174 BLHS 2015 và truy tố Nguyễn Văn T theo Khoản 1 Điều 174 BLHS 2015, đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị hại là anh Nguyễn Văn T1: Xét thấy anh T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 3.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, anh T1 đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T1 và xem xét giải quyết yêu cầu theo quy định pháp luật.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 21/5/2018 tại quán bia Tre Xanh ở thôn XT, xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội, Nguyễn Văn T đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 xe máy Honda Dream BKS 29 X1 – 178.25 trị giá **14.500.000 đồng** của anh Nguyễn Văn T1. Hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo Khoản 1 Điều 174 BLHS 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[2.2.] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo xấu, ngày 23/6/2015 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, khi phạm tội và xét xử bị cáo dưới 18 tuổi theo Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 không coi là có án tích; ngày 25/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án là tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự giác đến đầu thú tại Cơ quan Công an là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3] Đối với anh Nguyễn Duy T2 là chủ cửa hàng hỗ trợ tài chính 136, do có quen biết T, nên anh T2 đồng ý cho T mượn số tiền 3.000.000 đồng để giải quyết công việc và giữ lại xe máy BKS 29X1 – 178.25. Sau khi anh T1 đến xuất trình giấy đăng ký xe chứng minh xe mô tô mà T gửi tại cửa hàng là xe của anh

T1. Anh T2 đã đồng ý giao lại xe cho anh T1. Anh T1 đã tự nguyện đồng ý bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng trả hộ T để lấy xe máy về. Bản thân anh T2 không biết xe máy T mang đến gửi tại cửa hàng là xe do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T2 là có căn cứ.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T1 đã thay bị cáo trả anh Nguyễn Duy T2 – chủ của hàng hỗ trợ tài chính 136 số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo đã vay anh T2 để lấy xe máy BKS 29X1 – 178.25 về. Anh T1 yêu cầu bị cáo phải trả số tiền này là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A33 màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 6300 màu vàng cũ là điện thoại của T dùng để gọi điện và nhắn tin cho anh T1 thực hiện các thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô của anh T1 cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, BKS 29X1 – 178.25, số khung HHA0800AY332768, số máy HA08E-1632815 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T1. Trong quá trình điều tra, ngày 30/5/2018 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại anh T1 là có căn cứ.

[2.7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt: **Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **22/5/2018**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Văn T phải hoàn trả anh Nguyễn Văn T1 số tiền **3.000.000 đồng (ba triệu đồng)**.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A33 màu trắng cũ đã qua sử dụng số SIN5PNNDMW8LVEUROHQ (không kiểm tra chất lượng tình trạng máy bên trong) và 01 điện thoại nhãn hiệu

NOKIA 6300 màu vàng cũ đã qua sử dụng số TD: PPIRM-Z17 (không kiểm tra chất lượng tình trạng máy bên trong)

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2018).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Lợi